Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDCD, KHỐI LỚP: 9
(Năm học 2025 - 2026)

THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 10 ĐẾN TIẾT 35

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 02; Số học sinh: 59; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học: 2; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 02 ; Khá: 0; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng (Bộ)	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy tính, máy chiếu - Giấy A0, bút dạ, băng keo, các phiếu xanh, hồng, trắng (mỗi học sinh có một bộ giấy ba màu). - Các hình ảnh được sử dụng trang 10 được khai thác tại nguồn +http://vnanet.vn/vi/anh/anh-thoi-su-trong-nuoc/tuoi-tre-binh-dinh-giup-nguoi-dan-lam-duong-be-tong-nong-tho-3755894.html	01	Bài 1: Sống có lý tưởng	

	+https://vnanet.vn/vi/anh/anh-thoi-su-trong-nuoc-1014/dai-hoc-cong-nghiep-ha-noi-vodich-cuoc-thi-robocon-viet-nam-2003-6755248			
2	- Máy tính, máy chiếu - Tranh ảnh, truyện, thơ ca, trò chơi, bài hát, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề bài học. - HS chuẩn bị các tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.	01	Bài 2: Khoan dung	
3	- Máy tính, máy chiếu - Các hình ảnh, bài báo, tư liệu liên quan đến bài học. - Bộ câu hỏi trên google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	01	Bài 3: Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng	
4	- Máy tính, máy chiếu - Tư liệu có liên quan nội dung bài học - Tranh ảnh, Video/clip về khách quan và công bằng	01	Bài 4: Khách quan và công bằng	
5	- Máy tính, máy chiếu - Tranh ảnh, Video/clip về bảo vệ hòa bình	01	Bài 5: Bảo vệ hòa bình	
6	- Máy tính, máy chiếu - Bảng nhóm, phiếu học tập, tranh ảnh, video, kịch bản sắm vai về quản lí thời gian hiệu quả.	01	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	
7	- Máy tính, máy chiếu - Hình ảnh/ slide chiếu các hình ảnh trong SGK, giấy A3, bút màu, băng keo/nam châm dính bảng.	01	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	
8	- Máy tính, máy chiếu - Tranh vẽ, Video học liệu điện tử	01	Bài 8: Tiêu dùng thông minh	

	- Phiếu học tập			
9	- Máy tính, máy chiếu - Giấy A0, A4, bút dạ, nam châm - Bộ câu hỏi trên google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	01	Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	
10	- Máy tính, máy chiếu - Các tư liệu liên quan đến bài học	01	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn, lớp học	1	Lớp học, dạy nội dung kiến thức	
2	Phòng học bộ môn, lớp học	1	Hoạt động trải nghiệm:	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

HỌC KỲ I					
STT	**Bài học (1)**	**Số tiết (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Ghi chú**	**Tích hợp năng lực số**
1	Bài 1: Sống có lí tưởng	03 (Tiết 1,2,3)	**1. Về kiến thức** - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của sống có lí tưởng - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.		

			2. Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp khi nêu khái niệm sống có lí tưởng và giải thích ý nghĩa của sống có lí tưởng. + Giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận về ý nghĩa của sống có lí tưởng. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. Nêu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện và tôn trọng quyền con người của bản thân và của người khác. + Năng lực phát triển bản thân: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo lí tưởng. **3. Về phẩm chất** - Yêu nước: Có ý thức tìm hiểu lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam và tích cực học tập, rèn luyện theo lí tưởng đã xác định. - Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng. Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương. *** Tích hợp GD ANQP:** Kể chuyện những tấm gương các anh hùng liệt sĩ đã cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng *** Tích hợp Quyền con người:** Tích hợp bộ phận		

			hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4 về Khái niệm quyền con người và đấu tranh bảo vệ quyền con người. ***<u>* HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học</u>***		
2	Bài 2: Khoan dung	02 (Tiết 4, 5)	**1. Về kiến thức** - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp và lưu giữ thông tin có chọn lọc khi nêu được khái niệm, biểu hiện của khoan dung, nhận biết được giá trị của khoan dung. + Giao tiếp và hợp tác: Nhận biết được mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau; có thiện chí dàn xếp và biết cách dàn xếp mâu thuẫn khi thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung và phê phán những biểu hiện thiếu khoan dung. - Năng lực đặc thù Điều chỉnh hành vi:		

			+ Nhận biết được khái niệm, biểu hiện và giá trị của khoan dung. + Phê phán những biểu hiện thiếu khoan dung. + Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi + Các kiến thức cơ bản về về quyền con người, quyền công dân (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt quy định trong Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **3. Về phẩm chất** Nhân ải: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 3, 4 về việc thực hiện quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; Quyền không bị tra tấn, nhục hình, bị đối xử hoặc chịu hình phạt tàn nhẫn vô nhân đạo; Quyền không phân biệt đối xử. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
3	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	03 (Tiết 6,7,8)	**1. Về kiến thức** - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.		

			- Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. **2. Về năng lực** **- Năng lực chung** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh để trình bày khái niệm cộng đồng và thảo luận nhằm làm rõ được một số hoạt động cộng đồng. - Năng lực đặc thù + Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được sự cần thiết của việc tham gia các hoạt động cộng đồng; nhận thức được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng; phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch và tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. Điều chỉnh được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện khắc phục được sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. **3. Về phẩm chất**		

			Trách nhiệm: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4 tích hợp về nhóm quyền tham gia của trẻ em (quyền được tự do biểu đạt, quyền tự do tín ngưỡng, quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền bình đẳng giới) **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
5	**Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I**	01 (Tiết 9)	**1. Kiến thức** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học từ bài 1 đến bài 3 - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **2. Vê năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù:		

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội. Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống trong đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống và kinh tế phù hợp với lứa tuổi. **3. Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
6	Bài 4: Khách quan và công bằng	02 (Tiết 10,11)	**1. Về kiến thức** - Nêu được biểu hiện của khách quan, công bằng.	**Nộp bài trên OLM**	

			- Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, thiếu công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin và thảo luận khi nêu biểu hiện, ý nghĩa của khách quan, công bằng. + Giải quyết vấn đề: Biết quan tâm tới các chứng cứ khi nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng, vấn đề, tình huống. - Năng lực đặc thù: + Điều chỉnh hành vi: ++ Nhận biết được những biểu hiện của khách quan, công bằng. ++ Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. ++ Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân + Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:		

			++ Giải thích được ý nghĩa của khách quan, công bằng. Tác hại của thiếu khách quan, thiếu công bằng. ++ Hình thành, duy trì được mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh và thích ứng được với xã hội biến đổi khi thể hiện thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. **3. Về phẩm chất** - Trung thực: Có ý thức bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. - Trách nhiệm: Có ý thức, trách nhiệm với bản thân, biết thể hiện trách nhiệm với gia đình và xã hội. Không đổ lỗi cho người khác, có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4 tích hợp nội dung liên quan trực tiếp đến các quyền chống phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật (quyền có tên gọi và có quốc tịch mà không có bất cứ sự phân biệt và kì thị nào; quyền được học tập và GD mà không có bất cứ sự phân biệt; quyền được nghỉ ngơi và giải trí, quyền của trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em bản xứ được hưởng nền văn hóa, theo tôn giáo và nói tiếng dân tộc của mình). **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		

7	Bài 5: Bảo vệ hòa bình	02 (Tiết 12,13)	**1. Về kiến thức** - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận biết được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh để trình bày khái niệm hoà bình, bảo vệ hoà bình và thảo luận nhằm làm rõ được các biểu hiện của hoà bình. - Năng lực đặc thù: +Năng lực điều chỉnh hành vi: Giải thích được sự cần thiết của việc bảo vệ hoà bình; nhận thức được các biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình; phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. + Năng lực phát triển bản thân: Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình do lớp, trường, địa phương tổ chức. **3. Về phẩm chất** Yêu nước, trách nhiệm: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. *** Tích hợp giáo dục ANQP**		

			Ví dụ chứng minh có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4,5 cụ thể tích hợp một số quyền: Một số quyền như: Quyền được bảo vệ không bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục, Quyền tự do đi lại, cư trú, Quyền được bảo đảm an sinh xã hội…; tích hợp ý nghĩa của hòa bình với quyền con người; vai trò của chính phủ, cá nhân trong bảo vệ quyền con người; Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
8	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	03 (Tiết 14,15)	**1. Về kiến thức** - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. - Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và thực hiện được một số cách để quản lí thời gian hiệu quả trong một số tình huống thường gặp. - Năng lực đặc thù:		

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự đánh giá, điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh cách thức quản lí thời gian của bản thân để quản lí thời gian hiệu quả hơn. **3. Về phẩm chất** Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng, quản lí thời gian của bản thân. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
9	**Ôn tập học kỳ I**	01 (Tiết 16)	**1. Về kiến thức** - Hệ thống các nội dung kiến thức đã học trong học kỳ I về: Sống có lí tưởng, Khoan dung, Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, Khách quan và công bằng, Bảo vệ hòa bình, Quản lý thời gian hiệu quả. - HS nắm nội dung kiến thức trình bày có hệ thống, chính xác, khoa học. - Nêu, hiểu và vận dụng được được nội dung cơ bản một số bài trong học kì II - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan	**Nộp bài trên OLM**	

			- Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. **3. Về phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp **** HSKT ghi được các đề mục cơ bản của tiết ôn tập***		
10	**Kiểm tra cuối kỳ I**	01 (Tiết 17)	**1. Kiến thức** - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình GDPT 2018 (từ bài 1 đến bài 6). - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống.		

			- Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **2. Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập **3. Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra ***<u>* HSKT có đề kiểm tra riêng</u>***		

11	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	03 (Tiết 18)	**1. Về kiến thức** - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. - Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và thực hiện được một số cách để quản lí thời gian hiệu quả trong một số tình huống thường gặp. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự đánh giá, điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh cách thức quản lí thời gian của bản thân để quản lí thời gian hiệu quả hơn. **3. Về phẩm chất** Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng, quản lí thời gian của bản thân. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
HỌC KỲ II					
STT	**Bài học** **(1)**	**Số tiết** **(2)**	**Yêu cầu cần đạt** **(3)**		

11	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	03 (Tiết 19,20,21)	**1. Về kiến thức** - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. **2. Về năng lực.** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến - Năng lực đặc thù: - Điều chỉnh hành vi: + Nhận biết được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình; sự cần thiết thích ứng với thay đổi. + Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thích ứng với thay đổi trong cuộc sống của bản thân và gia đình. + Tự thực hiện được những việc làm của bản thân thích ứng với thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.		

			- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: + Biết thu thập thông tin, tìm hiểu để hiểu được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. + Hiểu được ý nghĩa của việc thích ứng với thay đổi trong cuộc sống đồng thời cũng là ý nghĩa quan trọng trong quá trình tiếp tục đấu tranh và bảo vệ quyền con người… + Lựa chọn, đề xuất các biện pháp thích ứng và thích ứng được với thay đổi trong cuộc sống. **3. Về phẩm chất** - Chăm chỉ: Kiên trì vượt qua những thay đổi xảy ra để thích ứng trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Trách nhiệm: Có ý thức, trách nhiệm với bản thân, biết thể hiện trách nhiệm với gia đình và xã hội; quan tâm đến công việc chung của gia đình; tích cực tham gia các hoạt động để thích ứng với những thay đổi xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4; cụ thể có thể tích hợp các quyền: quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, bỏ mặc, quyền được bảo vệ không bị xâm hại tình dục, quyền bí mật đời sống riêng tư; ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống đồng thời cũng là ý nghĩa quan trọng trong quá trình tiếp		

			tục đấu tranh và bảo vệ quyền con người… **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
12	Bài 8: Tiêu dùng thông minh	03 (Tiết 22,23,24)	**1. Về kiến thức** - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh;lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dung thông minh. **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh để trình bày khái niệm tiêu dùng thông minh và thảo luận nhằm làm rõ được lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. HS đưa ra được các ví dụ về	**Nộp bài trên OLM**	**1.2.TC2b** **4.2.TC2a**

			hành vi tiêu dùng kém thông minh làm ảnh hưởng đến quyền của người tiêu dùng. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. + Năng lực phát triển bản thân: Lập kế hoạch và tham gia một hoạt động tiêu dùng thể hiện các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,..). **3. Về phẩm chất** Chăm chỉ, trách nhiệm: Tích cực, tự giác học hỏi các cách tiêu dùng thông minh phù hợp với lứa tuổi, điều kiện của bản thân và gia đình. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4 cụ thể liên hệ được ý nghĩa của tiêu dùng thông minh trong việc đảm bảo các quyền cơ bản của con người, quyền về sức khỏe, quyền sở hữu tài sản, HS đưa ra được các ví dụ về hành vi tiêu dùng kém thông minh làm ảnh hưởng đến quyền của người tiêu dùng. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		
13	Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách	04 (Tiết 25)	**1. Về kiến thức**		**1.1.TC2d** **2.2.TC2c**

	nhiệm pháp lí		- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí, các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để làm rõ được khái niệm, phân loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí, xác định được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Năng lực đặc thù ++ Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật, phân tích và đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. Từ đó, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. ++ Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân		

			+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: ++ Nhận biết được một số hành vi vi phạm pháp luật để phòng tránh và trách nhiệm pháp lí cần thực hiện phù hợp với lứa tuổi. ++ Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền con người, quyền công dân. **3. Về phẩm chất** Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không đồng tình với những hành vi vi phạm pháp luật. *** Tích hợp ANQP** Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 3, 4; cụ thể: Phân tích khách thể của một số hành vi vi phạm pháp luật: quyền được sống (tội giết người, vô ý làm chết người), quyền sở hữu (trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản)..; Xây dựng các tình huống để học sinh biết cách thực hiện quyền của mình khi biết về hành vi vi phạm pháp luật; tích hợp quyền tố cáo qua tình huống. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		

14	Kiểm tra giữa kỳ II	01 (Tiết 26)	**1. Kiến thức** - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình GDPT 2018 (từ bài 7 đến bài 8) - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **2. Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập **3. Về phẩm chất:**		

			Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. ***<u>* HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học</u>***		
15	Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	04 (Tiết 27,28,29)	**1. Về kiến thức** - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí, các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật **2. Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để làm rõ được khái niệm, phân loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí, xác định được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Năng lực đặc thù + Năng lực điều chỉnh hành vi: ++Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật, phân tích và đánh giá được các hành vi vi phạm pháp		**1.1.TC2d** **2.2.TC2c**

			luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. Từ đó, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. ++ Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: ++ Nhận biết được một số hành vi vi phạm pháp luật để phòng tránh và trách nhiệm pháp lí cần thực hiện phù hợp với lứa tuổi. ++ Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền con người, quyền công dân. **3. Về phẩm chất** Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không đồng tình với những hành vi vi phạm pháp luật. *** Tích hợp ANQP** Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1, 3, 4 cụ thể: Phân tích khách thể của một số hành vi vi phạm pháp luật: quyền được		

			sống (tội giết người, vô ý làm chết người), quyền sở hữu (trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản)...; Xây dựng các tình huống để học sinh biết cách thực hiện quyền của mình khi biết về hành vi vi phạm pháp luật; tích hợp quyền tố cáo qua tình huống. ***<u>* HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học</u>***		
16	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	04 (Tiết 30, 31)	*** Về kiến thức** - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. *** Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để hiểu được quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; trách nhiệm của công dân trong thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.	**Nộp bài trên OLM**	

			- Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được các quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. Từ đó, tự giác điều chỉnh bản thân, nhắc nhở và giúp đỡ mọi người thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: Tìm hiểu và nhận diện được biểu hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế trong thực tiễn. Đồng thời, tham gia một số hoạt động kinh doanh phù hợp với lứa tuổi. *** Về phẩm chất** Trách nhiệm: Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1,2, 3, 4 : Giới thiệu về quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền tự do kinh doanh: "Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm" (Điều 33); học sinh nhận diện hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh trong tình huống GV đưa ra, Thông qua bài tập tình huống để HS thể hiện cách thức vận động gia đình và người thân thực hiện tốt quyền tự		

			do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.		
17	Ôn tập cuối kỳ II	01 (Tiết 32)	*** Về kiến thức** - Hệ thống các nội dung kiến thức đã học trong học kỳ II về: Xác định mục tiêu cá nhân, Lập kế hoạch chi tiêu, Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - HS nắm nội dung kiến thức trình bày có hệ thống, chính xác, khoa học. - Nêu, hiểu và vận dụng được được nội dung cơ bản một số bài trong học kì II - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. *** Về năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện	**Nộp bài trên OLM**	

			bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. *** Về phẩm chất:** - Chăm chỉ: Luôn luôn rèn luyện, tích cực học tập nâng cao năng lực của bản thân. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp **** HSKT ghi được các đề mục cơ bản của tiết ôn tập***		
18	Kiểm tra cuối kỳ II	01 (Tiết 33)	*** Kiến thức** - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình GDPT 2018 (từ bài 8 đến bài 10) - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. *** Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.		

			+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập *** Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra **** HSKT có đề kiểm tra riêng***		
19	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	04 (Tiết 34,35)	*** Về kiến thức** - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.		

			- Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. *** Về năng lực** - Năng lực chung: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để hiểu được quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; trách nhiệm của công dân trong thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được các quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. Từ đó, tự giác điều chỉnh bản thân, nhắc nhở và giúp đỡ mọi người thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: Tìm hiểu và nhận diện được biểu hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế trong thực tiễn. Đồng thời, tham gia một số hoạt động kinh doanh phù hợp với lứa tuổi. *** Về phẩm chất**		

			Trách nhiệm: Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. *** Tích hợp Quyền con người** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Lựa chọn trong các yêu cầu cần đạt số 1,2, 3, 4 : Giới thiệu về quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền tự do kinh doanh: "Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm" (Điều 33); học sinh nhận diện hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh trong tình huống GV đưa ra, Thông qua bài tập tình huống để HS thể hiện cách thức vận động gia đình và người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. **** HSKT ghi được tên bài và các đề mục cơ bản của bài học***		

2. Kiểm tra thường xuyên, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra thường xuyên (KTtx)	Trong hoạt động dạy học hoặc về nhà	Trong HKI, theo tiến độ KHGD môn học	*** Về kiến thức** - Học sinh nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến chủ đề bài học. - Bước đầu biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Hỏi đáp, viết, thuyết trình, thực hành, sản phẩm

			*** Về năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập *** Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những ưu nhược của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra HS.	
Giữa Học kỳ 1	45’	Tuần 9	*** Kiến thức** - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học từ bài 1 đến bài 3 - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. *** Vê năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.	- Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả - Làm bài viết trên giấy

			+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội. Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống trong đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống và kinh tế phù hợp với lứa tuổi. *** Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Cuối Học kỳ 1	45’	Tuần 17	*** Kiến thức** - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình GDPT 2018 (từ bài 1 đến bài 6). - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể trong thực tiễn	- Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả - Làm bài viết trên giấy

			cuộc sống. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. *** Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập *** Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra thường	Trong hoạt động	Trong HKII, theo tiến	*** Về kiến thức**	Hỏi đáp, viết, thuyết

xuyên (KTtx)	dạy học hoặc về nhà	độ KHGD môn học	- Học sinh nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến chủ đề bài học. - Bước đầu biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. *** Về năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập *** Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những ưu nhược của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra HS.	trình, thực hành, sản phẩm
Giữa Học kỳ 2	45’	Tuần 26	*** Kiến thức** - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình GDPT 2018 (từ bài 7 đến bài 8) - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể trong thực tiễn	- Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả - Làm bài viết trên giấy

			cuộc sống. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. *** Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. *** Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Cuối Học kỳ 2	45’	Tuần 32	*** Kiến thức**	- Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

			- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 9, chương trình GDPT 2018 (từ bài 8 đến bài 10) - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng đã học của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. *** Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập *** Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp	- Làm bài viết trên giấy

			Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Oanh